|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**  **TỔ TOÁN - TIN** | **CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TIN HỌC, KHỐI LỚP 11**

(Năm học 2022 - 2023) -  **HK2: 8 tuần x 2 tiết + 9 tuần x 1 tiết = 25 tiết**

**I. Thông tin:**

Nhóm trưởng: Trần Thị Thanh Thúy

**II. Kế hoạch cụ thể:**

**Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Chủ đề**  **Bài học** | **Số tiết** | | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức/ địa điểm tổ chức dạy học** | **Gợi ý Hướng dẫn thực hiện** |
| **Tổng** | **Chi tiết** |
|  | **CHƯƠNG V. THAO TÁC VỚI TỆP** | **8 (3LT, 3BT, 2TH)** |  |  |  |  |
| **19** | **CHỦ ĐỀ: KIỂU DỮ LIỆU TỆP**  (§ 14 Kiểu dữ liệu tệp  § 15 Thao tác với tệp - phần 1) | **1** | **28** | **1. Kiến thức**  - Biết vai trò của kiểu dữ liệu tệp, khái niệm các loại tệp.  - Biết được có hai cách phân loại tệp, cách thức truy cập tệp  **2. Kĩ năng**  - Giúp học sinh hiểu thêm kiểu dữ liệu tệp, các công việc cần thực hiện trong chương trình để thao tác với tệp  **3. Tư duy, thái độ**  - Thấy được sự cần thiết và tiện lợi của kiểu dữ liệu tệp.  - Có ý thức lưu trữ dữ liệu một cách khoa học.  **4. Định hướng phát triển năng lực**  Năng lực hợp tác, giao tiếp, quan sát, phát hiện và giải quyết vấn đề. | - Hướng dẫn HS tự học.  - Dạy trên lớp. | ***\* Chú ý:***  *Mục 2. Phân loại tệp và thao tác với tệp:*  + Chỉ giới thiệu sơ lược.  + Khuyến khích học sinh tự tìm hiểu. |
| **19** | **CHỦ ĐỀ: KIỂU DỮ LIỆU TỆP**  (§ 15 Thao tác với tệp (tt)) | **1** | **29** | **1. Kiến thức**  - Biết các bước làm việc với tệp: gắn tên tệp, mở tệp, đọc/ ghi tệp, đóng tệp.  - Biết khai báo biến tệp văn bản; một số hàm và thủ tục chuẩn làm việc với tệp.  **2. Kĩ năng**  - Biết sử dụng các thao tác với tệp và hàm liên quan để giải quyết bài toán.  - Phân biệt được các thao tác đọc, ghi dữ liệu để sử dụng đúng mục đích.  - Rèn luyện khả năng tư duy lôgic cho học sinh.  **3. Tư duy, thái độ**  - Thấy được sự cần thiết và tiện lợi của kiểu dữ liệu tệp.  - Có ý thức lưu trữ dữ liệu một cách khoa học.  **4. Định hướng phát triển năng lực**  Năng lực hợp tác, giao tiếp, quan sát, phát hiện và giải quyết vấn đề. | - Hướng dẫn HS tự học.  - Dạy trên lớp. | - Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài học thông qua các câu hỏi trong phiếu học tập, cho học sinh trình bày nội dung mình tìm hiểu được. |
| **20** | **CHỦ ĐỀ: KIỂU DỮ LIỆU TỆP**  (§ 16 Ví dụ làm việc với tệp) | **1** | **30** | **1. Kiến thức**  - Biết khai báo biến tệp và các thao tác cơ bản đối với tệp VB như: gắn tên tệp, mở tệp , đọc/ghi tệp văn bản, đóng tệp.  **2. Kĩ năng**  - Thực hiện được thao tác xử lý tệp: Gán tên tệp, mở/đóng tệp, đọc/ghi tệp.  - Sử dụng được các thủ tục để đọc/ghi dữ liệu của tệp.  -Giúp học sinh hiểu thêm kiểu dữ liệu tệp, giải được các bài toán liên quan tới kiểu dữ liệu tệp.  **3. Tư duy, thái độ**  - Học sinh thêm hứng thú với bài học.  - Rèn đức tính làm việc khoa học, chuẩn xác.  **4. Định hướng phát triển năng lực**  Năng lực hợp tác, giao tiếp, quan sát, phát hiện và giải quyết vấn đề. | - Hướng dẫn HS tự học.  - Dạy trên lớp. | - Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài học thông qua các câu hỏi trong phiếu học tập, cho học sinh trình bày nội dung mình tìm hiểu được.  ***\* Chú ý:***  *Ví dụ 2:* Khuyến khích học sinh tự tìm hiểu. |
| **20**  **21** | **Bài tập** | **1** | **31**  **32** | **1. Kiến thức:**  - Củng cố lại kiến thức đã học về tệp trong chương 5 thông qua các ví dụ.  - Sử dụng được các hàm và thủ tục liên quan để giải quyết các bài tập.  **2. Kỹ năng:**  - Rèn luyện về bài tập kiểu dữ liệu tệp, giải được các bài toán liên quan  **3.Thái độ:**  - Nghiêm túc tự hoàn thành nhiệm vụ trong học tập: tích cực, phối hợp chặc chẽ với các thành viên trong nhóm  **4. Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào thực hành giải quyết các yêu cầu thực tế. | - Hướng dẫn HS tự học.  - Dạy trên lớp. |  |
| **21**  **22** | **Thực hành** | **2** | **33**  **34** | **1. Kiến thức**  - Biết các bước làm việc với tệp: gắn tên tệp, mở tệp, đọc/ ghi tệp, đóng tệp.  - Biết khai báo biến tệp văn bản; một số hàm và thủ tục chuẩn làm việc với tệp.  **2. Kĩ năng**  - Biết sử dụng các thao tác với tệp và hàm liên quan để giải quyết bài toán.  - Phân biệt được các thao tác đọc, ghi dữ liệu để sử dụng đúng mục đích.  - Rèn luyện khả năng tư duy lôgíc cho học sinh.  **3. Tư duy, thái độ**  - Thấy được sự cần thiết và tiện lợi của kiểu dữ liệu tệp.  - Có ý thức lưu trữ dữ liệu một cách khoa học.  **4. Định hướng phát triển năng lực**  Năng lực hợp tác, giao tiếp, quan sát, phát hiện và giải quyết vấn đề. | TH tại Phòng máy |  |
|  | **CHƯƠNG VI.CHƯƠNG TRÌNH CON VÀ LẬP TRÌNH CÓ CẤU TRÚC** | **14 (5LT, 4BT, 5TH)** |  |  |  |  |
| **22** | **§ 17 Chương trình con và lập trình có cấu trúc** | **1** | **35** | **1. Kiến thức:**  - Biết được khái niệm và ý nghĩa chương trình con; sự cần thiết phải viết một chương trình có sử dụng các chương trình con.  - Phân biệt được 2 loại chương trình con là hàm và thủ tục.  **2. Kỹ năng:**  - Nhận biết các hàm và thủ tục qua tên; hai loại tham số hình thức trong phần đầu.  - Nhận biết được các loại biến.  **3. Thái độ:**  - Học sinh hiểu bài và hứng thú hơn trong học tập.  - Học sinh yêu thích môn lập trình.  **4. Định hướng phát triển năng lực.**  Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực tính toán, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống. | - Hướng dẫn HS tự học.  - Dạy trên lớp. | - Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài học thông qua các câu hỏi trong phiếu học tập, cho học sinh trình bày nội dung mình tìm hiểu được.  ***\*Chú ý:***  *+ Mục 1: hai lợi ích cuối của Chương trình con:* Không dạy; Khuyến khích học sinh tự tìm hiểu thêm.  *+ Mục 2: Nội dung về truyền tham số*  Chỉ giới thiệu tham số hình thức và tham số thực sự mà không đi sâu vào cách truyền tham số bằng tham trị và tham biến. |
| **23** | **§ 18 Ví dụ về các viết và sử dụng CTC (Thủ tục)** | **2** | **36**  **37** | **1. Kiến thức:**  - Biết cấu trúc một thủ tục.  - Biết mối quan hệ giữa chương trình và thủ tục .  - Biết gọi một thủ tục để sử dụng trong giải quyết bài toán.  **2. Kĩ năng:**  - Nhận biết các thành phần trong thủ tục.  - Viết thủ tục đơn giản**.**  **3. Thái độ:**  - Tự giác, tích cực và chủ động tự tìm hiểu, khám phá, đặc biệt là khả năng làm việc theo nhóm khi giải quyết chung bài toán.  - Rèn luyện học sinh ham thích môn học.  **4. Năng lực phát triển:**  Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực tính toán, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống. | - Hướng dẫn HS tự học.  - Dạy trên lớp. | - Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài học thông qua các câu hỏi trong phiếu học tập, cho học sinh trình bày nội dung mình tìm hiểu được.  ***\* Chú ý:***  *Mục 1: VD\_thambien2*  Không dạy, khuyến khích học sinh tự tìm hiểu. |
| **24** | **Bài tập** | **1** | **38**  **39** | **1. Kiến thức:**  - Củng cố lại kiến thức về chương trình con trong chương 6 thông qua các ví dụ.  - Sử dụng cấu trúc thủ tục để giải quyết các bài tập.  - Giúp học sinh hiểu thêm chương trình con, giải được các bài toán liên quan tới chương trình con.  **2. Kỹ năng:**  - Rèn luyện về bài tập viết chương trình có sử dụng chương trình con giải được các bài toán liên quan.  **3.Thái độ:**  - Nghiêm túc tự hoàn thành nhiệm vụ trong học tập: tích cực, phối hợp chặc chẽ với các thành viên trong nhóm.  **4. Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào thực hành giải quyết các yêu cầu thực tế. | - Hướng dẫn HS tự học.  - Dạy trên lớp. |  |
| **25** | **BTTH 6** | **2** | **40**  **41** | **1. Kiến thức:**  - Tìm hiểu các thao tác xử lí xâu, cách tạo hiệu ứng chữ chạy trên màn hình.  - Củng cố cho HS những khái niệm về chương trình con: thủ tục.  **2. Kỹ năng:**  - Viết được và sử dụng chương trình con (thủ tục) trong lập trình.  - Thực hành, xử lí lỗi phát sinh trong quá trình thực hiện.  **3.Thái độ:**  - Rèn luyện tác phong, tư duy lập trình.  - Nghiêm túc hoạt động nhóm tích cực để tự viết chương trình và thực hành trên máy tính trong bài thực hành.  **4. Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào thực hành giải quyết các yêu cầu thực tế. | TH tại Phòng máy | - HS tự nghiên cứu BTTH 6.  Nội dung TH: Viết Ctr có sử dụng Thủ tục. (Có thể bổ sung dạng bài tập ngoài BTTH 6)  *\*Mục c*  + Không yêu cầu thực hiện.  + Học sinh tự tìm hiểu. |
| **26** | **Ôn tập** | **2** | **42**  **43** | **1. Kiến thức:**  - Ôn lại kiến thức đã học về tệp  - Sử dụng được các hàm và thủ tục liên quan để giải quyết các bài tập.  **2. Kỹ năng:**  - Viết được chương trình về kiểu tệp, lấy dữ liệu, xử lí dữ liệu về tệp, ghi kết quả, ...  - Áp dụng các hàm và thủ tục trong các chương trình xủ lí tệp.  **3.Thái độ:**  - Nghiêm túc tự hoàn thành nhiệm vụ trong học tập: tích cực, phối hợp chặc chẽ với các thành viên trong nhóm  **4. Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào thực hành giải quyết các yêu cầu thực tế. | - Hướng dẫn HS tự học.  - Dạy trên lớp. |  |
| **27** | **KIỂM TRA GIỮA KÌ 2** | **1** | **44** | ***a. Kiến thức***  \* Biết được:  - Biết xâu là một dãy ký tự (có thể coi xâu là mảng một chiều).  - Biết cách khai báo xâu, truy cập phần tử của xâu.  - Biết được khái niệm và vai trò của kiểu dữ liệu tệp.  - Biết được có hai cách phân loại tệp, cách thức truy cập tệp.  - Biết khai báo biến tệp và các thao tác cơ bản đối với tệp VB như: gắn tên tệp, mở tệp, đọc/ghi tệp văn bản, đóng tệp.  - Biết một số hàm và thủ tục chuẩn làm việc với tệp.  \* Vận dụng:  - Cài đặt được một số chương trình đơn giản có sử dụng tệp.  - Thực hiện được thao tác xử lý tệp: Gán tên tệp, mở/đóng tệp, đọc/ghi tệp.  - Sử dụng được các thủ tục liên quan để đọc/ghi dữ liệu của tệp.  **b. Kỹ năng:**  - Sử dụng được một số thủ tục, hàm thông dụng về xâu.  - Khai báo đúng kiểu xâu  - Khai báo đúng tệp văn bản.  - Sử dụng được một số hàm và thủ tục chuẩn làm việc với tệp. | Kiểm tra trên lớp theo lịch trường |  |
| **28**  **29**  **30** | **§ 18 Ví dụ về các viết và sử dụng CTC (Hàm)** | **2** | **45**  **46**  **47** | **1. Kiến thức:**  - Biết cấu trúc một hàm có và không tham số.  - Biết mối quan hệ giữa chương trình và hàm.  - Biết gọi một thủ tục hay hàm để sử dụng trong giải quyết bài toán.  **2. Kĩ năng:**  - Nhận biết các thành phần trong hàm.  - Viết hàm đơn giản  **3. Thái độ:**  - Tự giác, tích cực và chủ động tự tìm hiểu, khám phá, đặc biệt là khả năng làm việc theo nhóm khi giải quyết chung bài toán.  - Rèn luyện học sinh ham thích môn học.  **4. Năng lực phát triển:**  Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực quan sát, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực tính toán, năng lực vận dụng kiến thức vào cuộc sống. | - Hướng dẫn HS tự học.  - Dạy trên lớp. | - Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài học thông qua các câu hỏi trong phiếu học tập, cho học sinh trình bày nội dung mình tìm hiểu được. |
| **31** | **Bài tập** | **1** | **48** | **1. Kiến thức:**  - Củng cố lại kiến thức về chương trình con (hàm)  - Sử dụng cấu trúc thủ tục để giải quyết các bài tập.  - Giúp học sinh hiểu thêm chương trình con, giải được các bài toán liên quan tới chương trình con (hàm)  **2. Kỹ năng:**  - Rèn luyện về bài tập viết chương trình có sử dụng chương trình con giải được các bài toán liên quan.  **3.Thái độ:**  - Nghiêm túc tự hoàn thành nhiệm vụ trong học tập: tích cực, phối hợp chặc chẽ với các thành viên trong nhóm.  **4. Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào thực hành giải quyết các yêu cầu thực tế. | - Hướng dẫn HS tự học.  - Dạy trên lớp. |  |
| **32** | **BTTH 7** | **2** | **49** | **1. Kiến thức:**  - Củng cố những kiến thức về hàm  **2. Kỹ năng:**  - Viết được và sử dụng chương trình con (hàm) trong lập trình.  - Thực hành, xử lí lỗi phát sinh trong quá trình thực hiện.  **3.Thái độ:**  - Rèn luyện tác phong, tư duy lập trình.  - Nghiêm túc hoạt động nhóm tích cực để tự viết chương trình và thực hành trên máy tính trong bài thực hành.  **4. Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào thực hành giải quyết các yêu cầu thực tế. | TH tại Phòng máy | - HS tự nghiên cứu BTTH 7.  Nội dung TH: Viết Ctr có sử dụng Hàm.  (Có thể bổ sung dạng bài tập ngoài BTTH 7) |
| **33** | **BTTH 8** | **1** | **50** | **1. Kiến thức:**  - Học sinh thấy và hiểu được khả năng đồ họa của Pascal  **2. Kỹ năng:**  - Viết và chạy được chương trình đồ họa SGK  - Thực hành, xử lí lỗi phát sinh trong quá trình thực hiện.  **3.Thái độ:**  - Rèn luyện tác phong, tư duy lập trình.  - Nghiêm túc hoạt động nhóm tích cực để tự viết chương trình và thực hành trên máy tính trong bài thực hành.  **4. Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào thực hành giải quyết các yêu cầu thực tế. | TH tại Phòng máy | HS tự nghiên cứu BTTH 8 |
| **34** | **Ôn tập HKII** | **2** | **51** | ***1. Kiến thức:***  - Củng cố lại kiến thức về kiểu xâu, kiểu tệp, chương trình con.  *-* Sử dụng cấu trúc hàm và thủ tục xử lí xâu, các hàm thường dùng của tệp để giải quyết các bài tập.  - Giúp học sinh hiểu thêm chương trình con, giải được các bài toán liên quan tới chương trình con.  ***2. Kỹ năng:***  - Rèn luyện về bài tập viết chương trình có sử dụng về kiểu tệp và chương trình con giải được các bài toán liên quan.  ***3.Thái độ:***  - Nghiêm túc tự hoàn thành nhiệm vụ trong học tập: tích cực, phối hợp chặc chẽ với các thành viên trong nhóm.  ***4. Định hướng phát triển năng lực:***  Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức vào thực hành giải quyết các yêu cầu thực tế. | - Hướng dẫn HS tự học.  - Dạy trên lớp. |  |
| **35** | **KIỂM TRA HK 2** | **1** | **52** | **a. Kiến thức**  \* Biết được:  - Biết xâu là một dãy ký tự.  - Biết cách khai báo xâu, truy cập phần tử của xâu.  - Biết khai báo biến tệp và các thao tác cơ bản đối với tệp VB như: gắn tên tệp, mở tệp, đọc/ghi tệp văn bản, đóng tệp.  - Biết một số hàm và thủ tục chuẩn làm việc với tệp.  - Biết cấu trúc của một hàm, danh sách vào/ra hình thức.  - Biết mối quan hệ giữa chương trình và hàm.  - Biết cấu trúc của một hàm, danh sách vào/ra hình thức.  - Biết cấu trúc một thủ tục, danh sách vào/ra hình thức.  \* Hiểu được:  - Thực hiện được thao tác xử lý tệp: Gán tên tệp, mở/đóng tệp, đọc/ghi tệp.  - Sử dụng được các thủ tục để đọc/ghi dữ liệu của tệp.  - Phân biệt được biến cục bộ và biến toàn cục, tham số hình thức và tham số thực sự.  \* Vận dụng:  - Sử dụng được một số thủ tục, hàm thông dụng về xâu.  - Khai báo khai báo biến tệp và các thao tác cơ bản đối với tệp VB như: gắn tên tệp, mở tệp, đọc/ghi tệp văn bản, đóng tệp.  - Nhận biết các thành phần trong phần đầu của thủ tục.  - Sử dụng được lời gọi thủ tục.  **b. Kỹ năng:**  - Sử dụng được 1 số hàm và thủ tục chuẩn làm việc với tệp  - Cài đặt được một số chương trình đơn giản có sử dụng tệp.  **c. Thái độ:** Thái độ nghiêm túc, có tinh thần kỉ luật cao.  **d. Định hướng phát triển năng lực:** Năng lực tự làm bài. | Kiểm tra trên lớp theo lịch trường |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**  **TỔ TOÁN - TIN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TIN HỌC, KHỐI LỚP 12**

(Năm học 2022 - 2023) -  **HK2: 8 tuần x 2 tiết + 9 tuần x 1 tiết = 25 tiết**

**I. Thông tin:**

Nhóm trưởng: Trần Thị Thanh Thúy

**II. Kế hoạch cụ thể:**

**Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề**  **Bài học** | **Số tiết** | | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức/ địa điểm tổ chức dạy học** | **Gợi ý Hướng dẫn thực hiện** |
| **Tổng** | **Chi tiết** |
|  | **CHƯƠNG II: HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU MICROSOFT ACCESS** | **9** |  |  |  | 2 tiết thực hành 1 cuối kì thực hiện |
| **19** | Bài tập và thực hành 7: MẪU HỎI TRÊN NHIỀU BẢNG | **2** | **28**  **29** | **Kiến thức:**  - Tạo mẫu hỏi kết xuất thông tin từ nhiều bảng  - Củng cố và rèn luyện kỹ năng tạo mẫu hỏi.  ***Năng lực:***  - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực hợp tác và giao tiếp, làm chủ bản thân.  - Năng lực tự học, tư duy.  ***Phẩm chất:*** chăm chỉ, trách nhiệm. | - Hướng dẫn HS tự thực hành.  - Phòng máy. | - HS tự nghiên cứu BTTH 7.  - Có thể bổ sung dạng bài tập ngoài BTTH 7.  \* Chú ý: Hướng dẫn hs thực hành nếu nhà có thiết bị, nếu hs không có thết bị sẽ thực hành sau khi đến trường. |
| **20** | §9 Báo cáo và kết xuất báo cáo | **1** | **30** | **Kiến thức:**  - Biết khái niệm và vai trò của báo cáo.  - Biết các bước để lập báo cáo đơn giản.  - Bước đầu tạo được báo cáo bằng thuật sĩ, thực hiện được lưu trữ và in báo cáo.  ***Năng lực:***  - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực hợp tác và giao tiếp, làm chủ bản thân.  - Năng lực tự học, tư duy.  ***Phẩm chất:*** chăm chỉ, trách nhiệm | - Hoạt động nhóm.  - Trên lớp. | - Thực hiện thao tác tạo báo cáo trên máy tính cho hs quan sát sau đó cho hs thực hiện trên máy |
| **20**  **21** | Bài tập và thực hành 8: TẠO BÁO CÁO | **2** | **31**  **32** | - Củng cố những kiến thức đã học về cách tạo báo cáo, phối hợp tạo mẫu hỏi trước để ứng dụng vào báo cáo.  - Biết thực hiện các kĩ năng cơ bản để tạo báo cáo đơn giản bằng thuật sĩ.  ***Năng lực:***  - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực hợp tác và giao tiếp, làm chủ bản thân.  - Năng lực tự học, tư duy.  ***Phẩm chất:*** chăm chỉ, trách nhiệm. | - Hướng dẫn HS tự thực hành.  - Phòng máy. | - HS tự nghiên cứu BTTH 8.  - Có thể bổ sung dạng bài tập ngoài BTTH 8. |
| **21**  **22** | Bài tập và thực hành 9: BÀI THỰC HÀNH TỔNG HỢP | **2** | **33**  **34** | - Làm được bài tập tổng hợp tạo bảng, tạo biểu mẫu, liên kết giữa các bảng, tạo được mẫu hỏi tính toán dữ liệu theo yêu cầu. | - Hướng dẫn HS tự thực hành.  - Phòng máy. | - HS tự nghiên cứu BTTH 9.  - Có thể bổ sung dạng bài tập ngoài BTTH 9. |
|  | **CHƯƠNG III: HỆ CƠ SỞ DỮ LIỆU QUAN HỆ** | **8** |  |  |  |  |
| **22**  **23** | §10 Cơ sở dữ liệu quan hệ | **2** | **35**  **36** | ***Kiến thức:***  - Biết khái niệm mô hình dữ liệu, các loại mô hình dữ liệu.  - Biết các đặc trưng cơ bản của mô hình quan hệ.  - Xác định các bảng và khoá liên kết giữa các bảng của bài toán quản lí đơn giản.  ***Năng lực:***  - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực hợp tác và giao tiếp, làm chủ bản thân.  - Năng lực tự học, tư duy.  ***Phẩm chất:*** chăm chỉ, trách nhiệm | - Hoạt động nhóm.  - Trên lớp. | - Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài học thông qua các câu hỏi trong phiếu học tập, cho học sinh trình bày nội dung mình tìm hiểu được.  **\*Chú ý:** *Cả bài:* Chỉ hệ thống lại kiến thức, không giảng. |
| **23**  **24** | §11 Các thao tác với CSDL quan hệ | **2** | **37**  **38** | **Kiến thức:**  - Biết các thao tác với CSDL quan hệ thông qua môi trường được cung cấp bởi hệ quản trị CSDL quan hệ: tạo lập bảng, cập nhật, sắp xếp các bản ghi, truy vấn và lập báo cáo.  **2. Kỹ năng:**  - Củng cố thêm các kĩ năng đã có khi học sử dụng hệ quản trị CSDL Accsess  **3. Thái độ:**  - Rèn luyện cho HS lòng yêu thích môn học, tự tìm hiểu khám phá.  **4. Định hướng phát triển năng lực:**  - Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực quan sát, năng lực giải quyết vấn đề, thảo luận lựa chọn giải pháp, năng lực làm việc cộng tác. | - Hoạt động nhóm.  - Trên lớp. | - Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài học thông qua các câu hỏi trong phiếu học tập, cho học sinh trình bày nội dung mình tìm hiểu được.  **\*Chú ý:** *Cả bài:* Chỉ hệ thống lại kiến thức, không giảng. |
| **24**  **25** | Bài tập và thực hành số 10: | **2** | **39**  **40** | ***Kiến thức:***  - Biết chọn khoá cho các bảng dữ liệu trong một bài toán quen thuộc;  - Hiểu được khái niệm liên kết giữa các bảng;  - Biết cách xác lập liên kết giữa các bảng thông qua khoá để có thể tìm được những thông tin liên quan đến một cá thể được quản lí.  ***Năng lực:***  - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực hợp tác và giao tiếp, làm chủ bản thân.  - Năng lực tự học, tư duy.  ***Phẩm chất:*** chăm chỉ, trách nhiệm. | - Hướng dẫn HS tự thực hành.  - Phòng máy. | - HS tự nghiên cứu BTTH 10.  - Có thể bổ sung dạng bài tập ngoài BTTH 10. |
|  | **CHƯƠNG IV: KIẾN TRÚC VÀ BẢO MẬT HỆ CSDL** | **8** |  |  |  |  |
| **25**  **26** | §13 Bảo mật thông tin trong các hệ CSDL | **2** | **41**  **42** | ***Kiến thức:***  - Biết khái niệm bảo mật và sự tồn tại các quy định, các điều luật bảo vệ thông tin.  - Biết một số cách thông dụng bảo mật CSDL.  - Biết tầm quan trọng của bảo mật CSDL  - Hiểu 1 số giải pháp thông dụng bảo mật CSDL.  ***Năng lực:***  - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực hợp tác và giao tiếp, làm chủ bản thân.  - Năng lực tự học, tư duy.  ***Phẩm chất:*** chăm chỉ, trách nhiệm. | - Hoạt động nhóm.  - Trên lớp. | **-** Cho học sinh tìm hiểu nội dung bài học theo nhóm sau đó gọi đại diện HS các nhóm trình bày các thao tác trên máy tính.  **\*Chú ý:** *Mục 3.* Mã hóa thông tin và nén dữ liệu và  *Mục 4.* Lưu biên bản  Chỉ giới thiệu tóm lược. |
| **26** | Bài tập | **1** | **43** | - Hệ thống lại tất cả các kiến thức từ tuần 19 đến 26 |  |  |
| **27** | **KIỂM TRA GIỮA KÌ 2** | **1** | **44** | **a. Kiến thức**  \* Biết: - Biết các phép toán, biểu thức, các hàm sử dụng trong mẫu hỏi, khái niệm mẫu hỏi, báo cáo.  - Biết cách tạo mẫu hỏi, báo cáo.  - Các đặc trưng của mô hình dữ liệu quan hệ; khái niệm CSDL quan hệ, khóa, khóa chính; thao tác khi cập nhật và khai thác thông tin từ CSDL quan hệ.  - Thao tác cập nhật và khai thác thông tin từ CSDL quan hệ.  \* Hiểu: - Các đặc trưng của 1 quan hệ trong CSDL quan hệ;  - Cách liên kết các bảng dữ liệu trong CSDL quan hệ.  - Cách thực hiện các thao tác tạo CSDL, cập nhật dữ kiệu và khai thác dữ liệu trên Access.  \* Vận dụng:  - Các thao tác trên các đối tượng của Access để phục vụ cho quá trình nhập DL cho CSDL, cập nhật và khai thác CSDL.  **b. Kỹ năng:** Tạo các bảng, liên kết và sử dụng mẫu hỏi để thực hiện các truy vấn trên CSDL. | - Trên lớp hoặc phòng máy |  |
| **28**  **29** | Bài tập và thực hành số 11: BẢO MẬT CSDL | **2** | **45**  **46** | ***Kiến thức:***  - Biết thêm khái niệm và tầm quan trọng của bảo mật CSDL.  - Biết một số cách bảo thông dụng bảo mật CSDL  Tạo bảng và chọn được khoá cho bảng.  - Biết cách lấy thông tin từ nhiều bảng.  ***Năng lực:***  - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực hợp tác và giao tiếp, làm chủ bản thân.  - Năng lực tự học, tư duy.  ***Phẩm chất:*** chăm chỉ, trách nhiệm | - Hướng dẫn HS tự thực hành.  - Phòng máy. | - HS tự nghiên cứu BTTH 11.  - Có thể bổ sung dạng bài tập ngoài BTTH 11. |
| **30**  **31** | Bài tập và thực hành: TỔNG HỢP  VỀ BÁO CÁO | **2** | **47**  **48** | - Làm được bài tập tổng hợp tạo bảng, tạo biểu mẫu, liên kết giữa các bảng, tạo được mẫu hỏi tính toán dữ liệu theo yêu cầu. | - Hướng dẫn HS tự thực hành.  - Phòng máy. | - GV cho đề bài tập tổng hợp các yêu cầu tạo bảng, tạo biểu mẫu, liên kết giữa các bảng, tạo được mẫu hỏi tính toán, thống kê dữ liệu theo yêu cầu. |
| **32**  **33** | Bài tập và thực hành: TỔNG HỢP về CSDL quan hệ | **2** | **49**  **50** | ***Kiến thức:***  - Làm được bài tập thực hành cụ thể về CSDL quan hệ.  ***Năng lực:***  - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực hợp tác và giao tiếp, làm chủ bản thân.  - Năng lực tự học, tư duy.  ***Phẩm chất:*** chăm chỉ, trách nhiệm | - Hướng dẫn HS tự thực hành.  - Phòng máy. | - Cho thêm bài tập thực hành quản lý tiền điện sinh hoạt với các yêu cầu về tạo lập, cập nhật và khai thác CSDL trên |
| **34** | **ÔN TẬP HỌC KÌ 2** | **1** | **51** | - Hệ thống lại tất cả các kiến thức Hk 2. | Giao bài tập ôn tập cho học sinh và hs làm bài tập theo nhóm. |  |
| **35** | **KIỂM TRA HK2** | **1** | **52** |  | Trên lớp hoặc phòng máy. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN** | *Đại Thắng, ngày 15 tháng 01 năm 2023*  **TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN**  **Trần Thị Thanh Thúy** |